

## Phẩm 141: DIỆT ĐẾ

Luận giả nói: Diệt ba loại tâm gọi là Diệt đế. Đó là tâm giả danh, tâm pháp, tâm “không”.

Hỏi: Làm sao diệt được ba tâm này?

Đáp: Tâm giả danh thì hoặc dùng nhân duyên trí tuệ đa văn mà diệt, hoặc dùng nhân duyên trí tuệ tư duy mà diệt. Tâm pháp ở trong pháp Noãn v.v... dùng trí Không mà diệt. Tâm “không” thì nhập vào định diệt tận mà diệt, hoặc khi nhập vào Niết-bàn vô dư đoạn sự tương tục mà diệt.

Hỏi: Vì sao gọi là giả danh?

Đáp: Nhân nơi các ấm mà có phân biệt. Như do năm ấm mới nói có con người, do sắc, hương, vị, xúc mới nói có cái bình.

Hỏi: Tại sao lấy đó cho là giả danh?

Đáp: Trong kinh Phật dạy: Như bánh xe trục xe đầy đủ dụng cụ hợp lại gọi là chiếc xe. Do các ấm hòa hợp nên gọi là con người. Như Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Các pháp là vô thường, khổ, không, vô ngã, do nhiều duyên sinh ra không có tánh quyết định chỉ có danh tự, chỉ có nhớ nghĩ, chỉ có tác dụng. Do năm ấm ấy sinh ra nhiều thứ tên gọi, nghĩa là chúng sinh, người, trời v.v... Trong kinh này ngăn pháp thật có, nên nói là chỉ có tên gọi. Lại nữa, Đức Phật nói hai đế: Chân đế và Thế đế. Đế nhất nghĩa đế là các pháp sắc v.v... và Niết-bàn. Thế đế là chỉ cho giả danh, không có tự thể. Như do nhân duyên sắc v.v... thành cái bình; do nhân duyên năm ấm tạo thành con người.

Hỏi: Nếu trong đế nhất nghĩa đế là không có thì Thế đế này cần gì phải nói?

Đáp: Chúng sinh ở thế gian thọ dụng Thế đế. Vì sao biết được? Là vì như nói về vòng lửa người cũng tin nhận, chư Phật và các bậc Hiền Thánh nhằm muốn cho thế gian phải xa lìa giả danh nên dùng Thế đế để nói. Trong kinh Phật dạy: “Ta không tranh luận với thế gian mà thế gian lại tranh luận với ta”, vì bậc trí không cần tranh luận. Như người thời thượng cổ vì muốn dùng sự vật, nên khi vạn vật sinh, thì được đặt tên gọi, như cái bình v.v... Nếu nói thẳng pháp ấy thì không thể dùng được. Cho nên phải nói Thế đế. Nếu nói hai đế thì pháp Phật thanh tịnh, vì đế nhất nghĩa đế nên người trí không thắng, vì Thế đế nên người ngu không tranh luận. Lại như nói cả hai đế thì không rơi vào chấp đoạn, thường, không rơi vào tà kiến và nhị biên (Bên khổ, bên vui), nghiệp và quả báo v.v... mới có thể thành lập được. Và lại Thế đế là nền tảng

căn bản giáo hóa của các Đức Phật nghĩa là bố thí, trì giới được báo sinh ở cõi thiện. Nếu dùng pháp này để điều hòa tâm mới có thể lãnh thọ lời dạy của đạo, rồi sau đó mới nói đệ nhất nghĩa đế. Như vậy trong pháp Phật ban đầu không nói đến ngộ thâm sâu, giống như vào biển cả đi dần từ cạn đến sâu, cho nên mới nói Thế đế trước. Nếu có thể thành tựu được đạo trí tuệ, mới có thể nói pháp chơn thật. Như Đức Phật nghĩ: “Tỳ-kheo La-hầu-la hôm nay đã thành tựu được đạo trí tuệ, ta sẽ vì nói pháp chơn thật”. Ví như mọt nhọt đã thành thực thì phá rất dễ, nếu chưa thành thực thì rất khó phá. Như vậy, dùng trí Thế đế làm điều hòa tâm, sau đó mới dùng trí Đệ nhất nghĩa đế phá tan. Trong kinh nói: “Trước hết phải phân biệt các pháp sau đó mới biết Niết-bàn”. Trước tiên hành giả nhận biết các pháp là giả danh mà có, hay là chân thật mà có? Sau đó mới có thể chứng đắc diệt đế.

Lại nữa, các phiền não trước thô, sau vi tế, theo thứ lớp dần dần diệt hết, như lấy tướng lông tóc diệt tướng nam, nữ, lấy tướng sắc đỏ để diệt tướng lông tóc, sau mới dùng tướng “Không” để diệt tướng sắc, như dùng cái nôm để mở cái nôm. Cho nên phải nói Thế đế. Vả lại dùng Thế đế mới được thành Trung đạo. Vì sao? Vì năm ấm nối tiếp sinh ra nên không có gián đoạn, vì từng niệm từng niệm diệt nên không thường trụ, xa lìa thường và đoạn này gọi là trung đạo. Trong kinh nói: Thấy tập thế gian thì diệt kiến chấp không, thấy diệt thế gian thì diệt kiến chấp có, do có Thế đế cho nên mới thấy có Tập có Diệt. Vì vậy phải nói Thế đế. Lại vì Thế đế nên pháp Phật đều chơn thật, gọi là có pháp môn ngã và vô ngã. Theo Thế đế thì nói ngã không có lỗi, theo Đệ nhất nghĩa đế thì nói vô ngã là thật. Lại nữa, vì Thế đế nên có cách trả lời bỏ qua nếu xét về thật pháp thì đều có thể trả lời. Như thấy thật sự có chúng sinh thì rất là ngu si tối tăm, hoặc nói thật không có cũng rơi vào chỗ ngu si tối tăm. Vì sao? Vì thấy có và không này thì rơi vào chấp thường, chấp đoạn, làm cho các hành giả vượt qua khỏi bên có, lại rơi vào bên không. Nếu không nói Thế đế thì do đâu mà ra khỏi? Nếu người nào chưa đạt được trí tuệ chơn không, mà nói không có chúng sinh, thì gọi là tà kiến, nghĩa là vì không có chúng sinh thọ chịu sinh tử, cho nên gọi là tà kiến. Nếu đạt được trí chơn không nói không có chúng sinh, thì không có lỗi. Như trong kinh nói: Tỳ-kheo ni A-la-hán hỏi ác ma: “Người lấy gì cho là chúng sinh?”. Chỉ năm ấm rỗng không tụ lại, thật sự không có chúng sinh. Còn nói: Thân năm ấm này tương tục rỗng không, không thực có, như huyễn mộng, như cảnh biến hóa lừa dối phàm phu, gọi là oan gia, là giặc cướp, giống như mũi tên, như ung nhọt, khổ, không, vô ngã chỉ

là tướng sinh diệt hư hoại.

Hỏi: Đều là tâm không thực có, sao gọi là tà kiến, hoặc gọi là Đệ nhất nghĩa đế?

Đáp: Nếu người nào chưa phát sinh trí chơn không, vì còn tâm ngã nên khi nghe nói vô ngã liền sinh khiếp sợ. Đức Phật dạy: Nếu người phàm phu nghe không, vô ngã lại không còn tạo tác nữa, thì rất kinh sợ. Cho nên biết người chưa đạt được trí chơn không, còn tâm ngã nên sợ hãi Niết-bàn là bị tà kiến. Đạt được trí chơn không biết rõ xưa nay đều là không, không còn lo sợ. Lại nữa, người này chưa thấu đạt lý chơn không, thấy không có gì thì đọa vào ác kiến, nghĩa là đoạn kiến tà kiến. Hoặc người này trước đây do hiểu Thế đế nên biết có ngã, tin có quả báo của nghiệp, rồi sau quán các pháp là tướng vô thường, sinh diệt, dần dần chứng được Diệt đế không còn tâm ngã, tức là diệt tâm tham. Hoặc nghe nói không hề có gì thì không có lỗi, cho nên phải nói Thế đế. Lại có ngoại đạo phỉ báng Phật: Sa-môn Cù Đàm phá hoại thân chơn thật. Vì vậy nên Đức Phật dạy: Ta dùng Thế đế nói có chúng sinh, ta giải thích rõ trong Chánh kiến, nói có chúng sinh qua lại nơi nẻo sinh tử, đó gọi là chánh kiến. Nhưng phàm phu do suy nghĩ sai lầm, nên đối với chúng sinh không thực có mà nói là thực có, để phá bỏ tà niệm này chứ không phá bỏ chúng sinh. Các vật, như bình v.v... là vì giả danh mà nói, trong đó không phải sắc là cái bình, cũng không rời sắc v.v.. mà riêng có cái bình. Như vậy, không phải các ấm như sắc v.v... là chúng sinh, các ấm cũng không rời các ấm như sắc v.v... mà riêng có chúng sinh. Như nhôn nơi sắc mà vượt qua giả danh; như vậy nhân nơi diệt tướng mà vượt qua sắc. Lấy ví dụ cho dễ hiểu. Giống như vẽ cây đèn cũng gọi là đèn, mà thật sự cây đèn không có tác dụng. Vì vậy tuy nói có cái bình, mà không phải có thật, tuy nói năm ấm nhưng không phải nghĩa của Chân đế

-----

## Phẩm 142: TƯỚNG GIẢ DANH

Hỏi: Vì sao biết cái bình, các vật giả gọi là có, mà không phải chơn thật?

Đáp: Trong cái giả danh chỉ ra cái tướng, trong chơn thật không chỉ ra tướng. Như nói sắc này là sắc của bình, chứ không nói là sắc của sắc, cũng không nói là sắc của thọ v.v... Lại đèn là dùng vật dụng của sắc có thể chiếu soi, vật dụng của xúc có thể thấp sáng, còn pháp chơn thật thì không thấy như vậy. Vì sao? Vì thức không dùng vật dụng khác để nhận thức, thọ cũng không dùng vật dụng khác để lãnh thọ, cho nên phải biết có vật dụng nên giả gọi là có. Lại nhân nơi pháp khác mà thành tên gọi, giả nói là có. Như do sắc mà thành cái bình, còn pháp chơn thật không phải do pháp khác mà thành. Vì sao? Là vì thọ không phải là do pháp khác mà thành. Lại vì giả danh có nhiều thứ tạo thành. Như cây đèn có khả năng chiếu soi và thấp sáng, còn pháp chơn thật không thấy như vậy. Vì sao? Ví như thọ thì không thể vừa là thọ vừa là thức. Lại nữa, tên gọi của chiếc xe ở bên trong có bánh xe và trục xe v.v... còn tên gọi của sắc pháp thì không ở trong vật. Như vậy, giả danh mới có sự khác nhau. Vả lại, bánh xe và trục xe là nhân duyên trở thành chiếc xe, trong đó không có tên gọi của chiếc xe. Thế thì trong nhân duyên của chiếc xe không có pháp của chiếc xe, chỉ nhờ vào đấy thành chiếc xe nên biết chiếc xe là giả danh. Lại dùng tên gọi sắc v.v... được nói là sắc, còn dùng tên cái bình v.v... thì không được nói là cái bình v.v... Cho nên, biết cái bình là giả danh. Lại có tâm lay động không định trong vật giả danh. Như người nhìn thấy ngựa, hoặc nói nhìn thấy đuôi ngựa, hoặc nói nhìn thấy thân ngựa, hoặc nói nhìn thấy da con ngựa, hoặc nói nhìn thấy lông ngựa; hoặc nói nghe tiếng đàn tranh, hoặc nói nghe tiếng đàn huyền, hoặc nói ngửi hoa, hoặc nói ngửi mùi hoa thơm, hoặc nói nếm bơ sữa, hoặc nói nếm vị váng sữa, hoặc nói chạm xúc người, hoặc nói chạm xúc thân người, hoặc nói đụng cánh tay người, hoặc nói đụng tay người, hoặc nói đụng ngón tay người, hoặc nói đụng đốt tay người. Ý thức ở trong chúng sinh nó lay động, cho thân là chúng sinh, tâm là chúng sinh, sắc là cái bình, lìa sắc có bình. Như vậy v.v... ở trong pháp chơn thật thì tâm định không lay động, không được nói ta thấy sắc, cũng thấy âm thanh v.v... Lại nữa, trong cái có thể biết không thể nói, cũng gọi là có mà chính là giả gọi thôi, như cái bình v.v... biết cái bình giả gọi là có. Vì sao? Vì các pháp sắc v.v... không thể gọi, ở trong cái có thể biết v.v... mà không thể nêu bày, như tự tướng của các pháp sắc v.v... có thể

nói, còn tự tướng của cái bình v.v... thì không thể nói, nên biết đó là giả danh có. Hoặc có thuyết nói tướng giả danh, tướng ấy ở chỗ khác không ở trong giả danh. Như trong kinh nói: Nghiệp là tướng của người trí và người không có trí. Nếu thân, miệng, ý khởi lên nghiệp thiện thì gọi là người trí, còn thân miệng ý khởi lên nghiệp bất thiện gọi là người không trí. Thân nghiệp, khẩu nghiệp nương theo bốn đại, ý nghiệp nương vào tâm, ba việc này vì sao gọi là tướng của người trí và người không trí? Thế nên biết giả danh không có tự tướng, giả gọi là tướng, tuy ở chỗ khác cũng không phải một. Như nói người chịu khổ đau giống mũi nhọn đâm vào tim phá hủy sắc tướng. Lại nữa, thọ là tướng của thọ, cũng đối với người mà nói. Như Đức Phật dạy: Người trí kẻ ngu đều thọ nhận sự khổ vui, nhưng người trí đối với khổ, vui không sinh tham, giận nhiều hay ít; tướng là tướng của tướng, cũng đối với chúng sinh mà nói. Như nói: Tôi nhìn thấy ánh sáng, nhìn thấy màu sắc tạo ra, khởi lên tướng của hành, cũng đối với con người mà nói. Như nói người này khởi lên hạnh phước, cũng khởi lên hạnh tội và hạnh bất động. Thức là tướng của thức, cũng đối với người mà nói. Như nói người trí hiểu rõ pháp giống như lưỡi nếm mùi vị. Vì thế cho nên nếu ở chỗ khác nói, thì cũng nói nhiều tướng, chính là tướng giả danh. Tướng của sắc v.v... không ở chỗ khác, cũng không có nhiều tướng. Nếu pháp bị tất cả phiền não sai khiến, thì đó là giả danh mà có, còn pháp chơn thật thì không bị phiền não sai khiến, vì các phiền não sai khiến con người. Lại, ở trong cái giả danh cái không biết phát sinh, trước đối với sắc v.v.. phát sinh biết, sau đó dùng tâm phân biệt, nói rằng ta nhìn thấy cái bình. Cái biết về bình phải đợi sắc. Vì sao? Vì nhân nơi có sắc, hương, vị, xúc mới gọi là cái bình. Trong pháp chơn thật thì cái biết không đợi gì cả. Lại ở trong giả danh, sinh ra nghi ngờ, như cây trụ hay con người? Trong sắc không sinh nghi ngờ là sắc hay là âm thanh?

Hỏi: Trong sắc v.v... cũng có nghi ngờ là có sắc hay là không có sắc chăng?

Đáp: Không phải vậy. Nếu thấy sắc, thì hoàn toàn không nghi ngờ là âm thanh; càng phải do các nhân duyên khác, mới nghi là có sắc hay không sắc. Như nghe nói sắc “không” mà lại thấy sắc, thì mới sinh nghi ngờ, cho có hay là không. Nếu ngộ được Diệt đế thì nghi ngờ này mới chấm dứt.

Hỏi: Trong Diệt đế còn nghi ngờ là diệt hay là không diệt?

Đáp: Ở trong chấp sinh ra nghi ngờ, chứ không phải ở trong diệt đế. Hoặc nghe diệt chấp có diệt, cũng chấp không diệt, đối với việc đó

sinh ra nghi ngờ là có hay là không, lúc ấy người đó chưa chứng ngộ Diệt đế. Vì sao? Vì chứng ngộ Diệt đế nên không còn nghi ngờ. Cho nên, biết chỗ phát sinh nghi ngờ là giả danh mà có. Lại đối với một vật được sinh ra nhiều nhận thức, là giả danh có như bình v.v...; trong pháp chơn thật thì không phải thế. Vì sao? Vì trong sắc không sinh ra các thức của tai v.v... Lại nữa, thuộc về nhiều nhập là giả danh có, như cái bình v.v... Thế nên có người nói, giả danh có thuộc về bốn nhập, còn pháp chơn thật thì không được thuộc về nhiều nhập. Hoặc như không có tự thể mà có thể có tạo tác thì đó là giả danh có. Như nói người tạo tác mà thể của người và thể của nghiệp thật sự không có được. Vả lại, có bao nhiêu sự phân biệt là kẻ oán người thân, đều là giả danh mà có chứ không phải pháp chơn thật mà có. Vì sao? Nếu chỉ thẳng ở trong pháp có sắc thì không có nghĩ là kẻ oán hay người thân gì cả, đi, đến, đoạn dứt, thiêu đốt, có bao nhiêu việc làm, đều là giả danh chứ không phải pháp chơn thật mà có. Vì sao? Vì trong pháp chơn thật không có thiêu đốt, không hủy hoại, tội phước, nghiệp báo đều giả gọi là có. Vì sao? Vì sát sinh là tội, không sát sinh là phước, đều không thật có. Lại còn giả danh mà có là tương đối đãi nhau mà thành, như đây, kia, nhẹ, nặng, dài, ngắn, lớn, nhỏ, thầy, trò, cha, con, và giàu, nghèo v.v... trong pháp chơn thật thì không có đối đãi nhau mà thành. Vì sao? Vì sắc không thể đợ vật khác đối thành âm thanh. Hơn nữa, không thể nhờ vào “không” để phá đó gọi là giả danh có. Như nhờ vào cây phá rừng, nhờ vào gốc rễ phá cây, nhờ vào sắc phá rễ gốc. Nếu lấy “không” để phá thì đó là pháp thật có. Như sắc v.v... cần dùng “không” để phá. Lại thuận theo hành xử của “không” chính là giả danh có, dựa theo hành xử của vô ngã là pháp thật có. Có bốn cách lập luận: Một là, hai là dị biệt, ba là bất khả thuyết, bốn là không. Bốn lối biện luận này đều sai lầm. Nên biết cái bình là giả danh mà có. Đồng nhất là sắc, thanh, hương, vị, xúc tức là cái bình. Dị biệt là lia sắc v.v... riêng có cái bình. Bất khả thuyết là sắc v.v... “không thể nói” chính là cái bình, hay lia sắc v.v... riêng có cái bình. Không là không có cái bình này. Bốn cách lập luận ấy đều không đúng, do đó mới biết bình là giả danh.

-----